

Văn Hóa Trong Tên Gọi Người Việt

Phan Hồng Liên

Xét ở góc độ văn hoá, tên gọi là một trong những yếu tố phản ánh rõ nét dấu hiệu của văn hoá gia đình. Nó liên quan đến truyền thống gia đình, nếp sống gia đình, tín ngưỡng, quan điểm giáo dục và cả trình độ học vấn của cha mẹ. Trong văn hoá cổ truyền, việc đặt tên con cháu là việc hệ trọng của gia đình, gia tộc; là một loại việc không cầu thả được.

Trước hết, tên con cháu thường do ông bà hoặc người có vai vế trong họ đặt cho. Tục lệ này thể hiện rõ nét tính liên tục và tính truyền thống của văn hoá gia đình. Ông bà hay những người có vai vế thường là người hiểu biết rộng hoặc nắm được hệ thống tên của những thành viên trong dòng họ, tên các vị cao niên trong làng, thậm chí tên thành hoàng làng, thần thánh... Nhờ đó, việc đặt tên con cháu sẽ phù hợp với hệ thống, lại tránh trùng lặp mắc tội "phạm húy". Chính điều này quyết định việc đặt tên thường được tiến hành trước khi đứa trẻ ra đời. Trong lúc người mẹ mang thai, ông bà cha mẹ hầu như đã chuẩn bị đặt tên bé. Nhiều gia đình chọn ngay những cái tên có giá trị "nối tiếp" với tên cha hoặc tên mẹ. Chẳng hạn, tên cha là Khải, tên con là Hoàn; tên mẹ là Thuần, tên con là Thực... Những gia đình phong kiến thường chọn cách đặt tên theo cung cách vua quan xưa, tức là chuẩn bị một dãy tên để "đặt dần". Thực tế đã có nhiều gia đình đặt đúng và đủ các tên trong dãy.

Có người cho rằng, tên của người Việt nếu không có nghĩa thì thôi, chứ đã có nghĩa thì nghĩa phải hay, phải tốt. Ý kiến này chưa thật đúng. Bởi vì tên thường có nghĩa, nhưng không nhất thiết nghĩa phải hay, phải tốt. Nhiều gia đình nông dân quan niệm đặt tên xấu xí cho con để "dễ nuôi" vì không phạm vào trời đất và các đấng linh thiêng. Quan niệm này thường dẫn đến hai cách đặt tên. Cách thứ nhất là dùng từ chỉ các dụng cụ sinh hoạt như: nồi, niêu, bát, đĩa... dụng cụ sản xuất như: cày, bừa, cuốc, thuổng, cật, kéo, để đặt tên. Cách thứ hai là dùng các từ chỉ giới tính thuần túy như: cu, hĩm, đĩ, cò, gái... để đặt tên, thậm chí có người đến lớn mới có thêm một tên nữa kèm với cái "tên giới tính": cò Nam, đĩ Nhung... Nhiều gia đình lấy các từ chỉ cỏ cây hoa lá đặt cho con gái: Lúa, Na, Mơ, Quýt, Đào, Mận... lấy các từ chỉ gia súc đặt cho con trai: Bò, Trâu, Nai, Nghé...

Ở các gia đình có học, trong nhiều trường hợp, ý nghĩa là do cả tên đệm và tên gọi hợp thành và thường thể hiện quan điểm văn hoá của gia đình. Nhìn chung, xu hướng đặt tên con theo cách này đều thể hiện ước nguyện của gia đình về vật chất, tinh thần, về mẫu hình đối với con mà cha mẹ hy vọng. Thí dụ, khi đặt tên con là Chính Nhân, cha mẹ muốn con trở thành người đứng đắn. Khi đặt tên con là Như ý, cha mẹ muốn con luôn thực hiện được điều mình mong muốn... Một số trường hợp cha mẹ là người có học vấn cao thường đặt tên con với ý nghĩa thâm thúy. Thí dụ, xuất phát từ câu thơ "Nhân tài như lá mùa thu" của Nguyễn Trãi trong "Bình Ngô đại cáo", người ta đặt tên con là Thu Diệp. Đôi khi cha mẹ còn lấy tên một nhân vật trong văn chương để đặt tên cho con: Oanh Oanh, Lệ Quân, Thuý Kiều.

Đối với những gia đình thuộc hệ văn hoá bảo thủ, nhất là những gia đình chịu ảnh hưởng của Đạo giáo, muốn thuận theo lẽ căn khôn thì cứ dựa vào năm sinh, ngày sinh mà đặt tên, kiểu: Tý, Sửu, Dần, Mão... hoặc theo mùa sinh mà đặt tên, kiểu: Thu Cúc, Xuân Đào, Hạ Liên... Có thể thấy, do có những tên gọi chỉ chú ý đến ý nghĩa nên phần âm thanh thường lạ tai, đặc biệt là những tên có nguồn gốc Phật giáo như: Chân Giác, Phả Môn... Muốn giải thích những tên gọi đó thường phải đặt vào hệ thống tên của các anh chị em và cả gia đình.

Ngày nay, cách đặt tên đã có những thay đổi đáng kể. Mặc dù ảnh hưởng của ông bà cha mẹ vẫn rất lớn, nhưng phải thừa nhận rằng cách nhìn nhận về việc đặt tên đã thoáng hơn nhiều. Cách đặt tên con để thể hiện nguyện vọng của gia đình vẫn còn. Bên cạnh đó, người ta có thể dùng ghép tên quê cha và mẹ để đặt tên con. Thí dụ: cha quê Thái Bình, mẹ quê Hà Nội, tên con là Thái Hà. Người ta cũng có thể dùng địa danh có kỷ niệm của cha mẹ để đặt tên. Các tên: Nà Sản, Điện Biên, Sông Hồng... thuộc loại này.

Trước đây, ngoài việc tránh đặt tên con cái trùng với tên ông bà tổ tiên, việc đặt tên con trùng với bạn bè, người thân cũng hết sức tránh. Nay quan niệm này có đổi khác. Trừ ông bà tổ tiên, những người thân của cha mẹ, những người mà cha mẹ hâm mộ cũng thường được cha mẹ lấy tên đặt cho con

Các dấu hiệu giới tính trong tên gọi như "Văn" cho tên con trai và "Thị" cho tên con gái dường như không còn là yếu tố bắt buộc nữa. Đặc biệt là sự xuất hiện các cách đặt tên kiểu như: Lê Na, Hê Li... hoặc: Việt Nga (Việt Nam - Nga), Việt Bun (Việt Nam - Bulgaria), Tư Xô (Mạc Tư Khoa - Liên Xô); hoặc Toa (3), Cát (4), Xanh (5), Sít (6)... chắc chắn đó là dấu ấn của một kỷ niệm liên quan đến nền văn hoá châu Âu

Từ góc độ ngôn ngữ, chúng ta thấy tên gọi không chỉ có ý nghĩa mà còn có âm thanh phù hợp với quy tắc ngữ âm tiếng Việt. Có những tên gọi do âm thanh xa lạ nên về sau được đổi sang một từ gần âm cho dễ đọc mà vẫn bảo đảm có nghĩa; kiểu Thêm đổi thành Thêm, Dềnh đổi thành Dâng hay Danh, Cồn đổi thành Côn... Rất đáng chú ý là những từ thuần Việt có khi được đổi sang từ Hán Việt đồng nghĩa hoặc gần nghĩa tạo cảm giác hay và văn minh hơn Chúng ta gặp nhiều từ hợp kiểu Lụt đổi thành Hồng Thủy, Dài đổi thành Trường, Xu đổi thành Trinh, Mơ đổi thành Mai, Cành đổi thành Chi, Gắn đổi thành Cận... Việc đặt tên con cái theo một trường nghĩa nhất định như: Mai Lan, Cúc, Trúc, Xuân, Hạ, Thu, Đông, Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh, Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín..., hoặc: Thuyền, Bến, Sông, Biển, Sóng..., Cày, Bừa, Gặt, Hái... rất phổ biến trong văn hoá cổ truyền của gia đình người Việt. Tuy nhiên, có một nguyên tắc tương đối bền vững đó là không có sự lặp lại về âm thanh giữa tên gọi của cha mẹ với con cái và giữa tên gọi của con cái với nhau Còn văn hoá tên gọi ngày nay lại cho phép người ta đặt tên con cái giống hệt tên cha hoặc mẹ; tên các anh chị em giống hệt nhau Sự phân biệt rơi vào phần tên lót. Thí dụ: Cha là Tuấn Anh, con lớn là Hùng Anh, con bé là Ngân Anh; Mẹ là Thuý Lan, con lớn là Thanh Lan, con bé là Thu Lan...

Có lẽ điều này chính là sự thể hiện rõ nét nhất của tính phóng khoáng trong lối đặt tên ngày nay Nhìn lại sự biến động của tên gọi người Việt từ trước đến nay, chúng ta nhận thấy một số cách đặt tên cũ gần như đã mất đi, thí dụ như cách đặt tên bằng những từ có âm thanh xa lạ, cách đặt tên bằng những từ chỉ các bộ phận cơ thể hay hoạt động sinh lý của con người, cách đặt tên bằng những từ chỉ dụng cụ sinh hoạt sản xuất hoặc các động vật... Cách đặt tên vẫn còn duy trì được là đặt tên bằng từ Hán Việt có ý nghĩa tốt đẹp. Một yếu tố văn hoá ảnh hưởng rất lớn đến việc hạn chế đặt tên theo trường nghĩa là do số lượng con trong các gia đình hiện nay đã giảm xuống tới đạ Người ta không cần phải đặt theo trường nghĩa mà có thể đặt tự do - tức là mỗi con sẽ có một tên gọi ghi nhận kỷ niệm của cha mẹ và mẹ trong thời điểm đặt tên Điều đó cũng làm cho diện mạo chung của cách đặt tên gọi hiện nay phong phú và mới mẻ hẳn lên

Là một hiện tượng ngôn ngữ - văn hoá tồn tại lâu bền với thời gian, cách đặt tên luôn là một vấn đề gây nhiều tranh luận thú vị và chắc chắn sẽ luôn có một vị trí nhất định trong đời sống văn hoá và ngôn ngữ của người Việt chúng ta